TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **144**/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: ông **Nguyễn Phú H**, sinh năm 1971; Căn cước công dân số: 001071013261 cấp ngày 29/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; (0974386628)

* Bị đơn: bà **Phan Thị T**, sinh năm 1972; Căn cước công dân số: 001172011856 cấp ngày 29/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; (035.786.3899)

Cùng đăng ký hộ khẩu: đội 4, thôn S, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thịnh, Luật sư Nguyễn Anh Sơn, Luật sư Nguyễn Thị Phượng, địa chỉ: số 204-CT 7E khu đô thị Dương Nội 2, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (0983342466)

- Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Phú H và chị Phan Thị T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 07, ngày 22 tháng 01 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Phú H** và chị **Phan Thị T**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu **Nguyễn Phú Đ**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1996 và cháu **Nguyễn Phú H**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2000. Các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị T rút yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Anh Nguyễn Phú H và chị Phan Thị T xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Phú H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung công quỹ 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000768 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Phan Thị T số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng đã nộp theo biên lai thu số 0019829 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long